

Hát đúm của người Thổ và vấn đề giữ gìn, bảo tồn trong bối cảnh hiện nay

Trịnh Hữu Anh^(*)

và Trần Đức Tùng^(**)

Tóm tắt: *Hát đúm là sinh hoạt văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống cộng đồng người Thổ, còn được gọi là hát em ôi. Về bản chất, giống nhiều loại hình âm nhạc dân gian khác, hát đúm cũng là một hình thức giao duyên nam nữ. Trong truyền thống, hát đúm phổ biến rộng rãi ở các xã thuộc huyện Như Xuân, Thanh Hóa - nơi có nhiều người Thổ sinh sống và cũng là nơi giao thoa mạnh mẽ của văn hóa Việt - Thái - Mường, đây cũng là địa bàn chúng tôi thực hiện nghiên cứu và phản ánh trong bài viết. Nội dung bài viết góp phần làm rõ nguồn gốc cũng như vị trí của hát đúm trong chuỗi các sinh hoạt đời sống của người Thổ. Không gian diễn xướng của hát đúm và những giá trị nghệ thuật của nó cũng được thể hiện rõ thông qua lăng kính cộng đồng. Qua đó, chúng tôi có một số đánh giá chung về hiện trạng hát đúm của người Thổ (xã Yên Lễ) hiện nay và đưa ra một số đề xuất góp phần bảo tồn loại hình văn hóa truyền thống này.*

Từ khóa: Người Thổ, Hát đúm, Diễn xướng, Thanh Hóa

Yên Lễ là một xã có nhiều tộc người sinh sống, trong đó người Thổ chiếm đa số. Hiện nay toàn xã có 1.053 hộ, với 4.957 nhân khẩu; có 4 dân tộc Thổ, Mường, Thái, Kinh, trong đó người Thổ chiếm 62,7%, người Kinh chiếm 32,77%, người Mường chiếm 3,12% và người Thái chiếm 1,41% (Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Lễ, 2010, tr.16).

Yên Lễ có diện tích đất tự nhiên gần 3 ngàn ha, trong đó quỹ đất nông

nghiệp là hơn 5 trăm ha (Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Lễ, 2010, tr.11). Yên Lễ có nhiều cánh đồng lớn như đồng Mạ, đồng Sặt, đồng Bò, đồng Mường... rất thuận lợi cho việc trồng lúa và hoa màu. Điều kiện tự nhiên này khiến cho đời sống của người dân nơi đây, trong đó có người Thổ, gắn liền với nông nghiệp.

Hát đúm là một hình thức giao duyên nam nữ đã được hình thành từ lâu trong đời sống văn hóa của người Thổ. Trước đây, hát đúm rất phổ biến trong đời sống văn hóa của người Thổ

^(*) NCS. Khoa Dân tộc học, Học viện Khoa học xã hội.

^(**) Trung tâm Thông tin văn hóa các dân tộc - Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam.

nơi đây. Hát đúm không đơn thuần chỉ là một hình thức diễn xướng dân gian, mà bên trong những lời ca, làn điệu ấy là cuộc sống, là sinh hoạt đời thường cũng như tôn giáo của người dân nơi đây. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử và những biến đổi xã hội, hát đúm đã bị mai một và có nguy cơ biến mất trong đời sống người Thổ ở huyện Như Xuân. Do đó, việc sưu tầm, nghiên cứu và bảo tồn hình thức diễn xướng này đang là một vấn đề đặt ra cho các cơ quan có thẩm quyền.

1. Đôi nét về hát đúm của người Thổ ở Yên Lẽ

* Quan niệm về hát đúm

Cuốn “Từ điển văn hóa cổ truyền Việt Nam” định nghĩa: “Hát đúm là lối hát dân gian có nhiều người tham gia” (Hữu Ngọc, 2002, tr.312). Định nghĩa này nói tới tính chất, quy mô của hát đúm, nó dễ gây hiểu nhầm vì trong văn hóa dân gian còn có rất nhiều hình thức hát khác có sự tham gia của nhiều người. Ngoài ra, các tác giả như Trịnh Cao Tường (1978, tr.43), Vũ Loan (2001, tr.58), Tú Ngọc (1994, tr.132) và Nguyễn Đỗ Hiệp (2013, tr.10)... đều phát triển, thống nhất và đi đến một định nghĩa: hát đúm là một loại hình hát dân ca đối đáp nam nữ có một làn điệu, thường được hát trong lễ hội và sinh hoạt văn hóa cộng đồng vào mùa xuân, mùa thu; lời ca là những thể thơ dân gian phổ biến như lục bát, song thất lục bát; kết cấu của lời thơ có mối quan hệ mật thiết với âm nhạc; ở trung du, khi diễn xướng người hát còn sử dụng quả Đúm để tung đi ném lại cho nhau.

Có thể thấy, hát đúm là một hình thức hát giao duyên nam nữ đã hình thành từ lâu trong xã hội người Việt, Mường, Thổ... (Nguyễn Đỗ Hiệp, 2013), và nó gắn với đời sống văn hóa, tâm linh

của những cư dân nông nghiệp. Lời ca trong hát đúm chủ yếu là thể thơ lục bát và nội dung diễn xướng của nó khá đa dạng, phong phú.

* Nguồn gốc của hát đúm

Yên Lẽ là mảnh đất được hình thành từ lâu trong lịch sử, nhưng phải đến thế kỷ XV mới có sự ổn định về dân cư. Đây cũng là nơi có những xáo trộn dân cư mạnh mẽ bởi chiến tranh và loạn lạc.

Dòng họ chủ yếu của người Thổ ở xã Yên Lẽ là họ Lê, thờ ông Tổ Lê Phúc Thành, nguồn gốc ở Đồi Nhôm, dốc Quán Châu, Đình Sim thuộc huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Họ là hậu duệ của dân di cư từ vùng người Kinh vốn là cư dân nông nghiệp, mà đời sống hàng ngày gắn liền với các loại hình âm nhạc dân gian như hát đúm, hát ghẹo... (Nguyễn Đăng Hòe, 1979; Vũ Ngọc Khánh-Phạm Minh Thảo, 1997). Hát đúm - hát giao duyên, là một trong những biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực: cầu mùa - là ước nguyện của cư dân nông nghiệp. Theo đó, có thể hát đúm Yên Lẽ có nguồn gốc từ hát đúm vùng trung tâm đồng bằng của tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình sưu tầm và tìm hiểu về ca từ trong hát đúm, chúng tôi nhận thấy rằng người Thổ đã vận dụng các thể loại văn học như truyện Kiều, truyện Tống Trân-Cúc Hoa, Phạm Tải-Ngọc Hoa... trong các ứng tác. Bên cạnh đó, việc sử dụng các cấu trúc âm điệu, từ vựng trong hát đúm ở nơi đây có những nét giống với thể loại ví giặm/dặm Nghệ Tĩnh. Đây là một hướng gợi mở cho chúng tôi lần tìm về nguồn gốc của hát đúm ở Yên Lẽ vào thế kỷ XV, gắn với những cuộc di dân tới vùng đất này. Đặc biệt, thể thơ phổ

biến nhất trong những lời hát đúm là thể lục bát. Như nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Kính từng viết: “Thể lục bát, sớm nhất cũng chỉ xuất hiện vào khoảng cuối thế kỷ XV” (Nguyễn Xuân Kính, 2006, tr.215). Như vậy, hát đúm Yên Lê là một minh chứng cho sự ảnh hưởng của giao lưu văn hóa giữa vùng trung tâm của xứ Thanh với tiểu vùng văn hóa xứ Nghệ.

** Những sinh hoạt trong hát đúm và hội trống chiêng*

Hát đúm của người Thổ được tổ chức vào dịp lễ khai xuân, trong những ngày đầu Tết Nguyên Đán từ mồng 1 đến mồng 10. Hát đúm là một hình thức diễn xướng dân gian của cộng đồng được diễn ra ở ngoài trời, trên đường làng, cổng chùa, cổng đình. Trong ngày hội xuân, những người đi hội, đi hát đều mặc trang phục ngày lễ đẹp nhất, nam giới người Thổ thường mặc áo dài có hàng cúc đồng bên sườn phải, quần dài, khăn đóng; còn nữ giới mặc áo tứ thân hoặc năm thân dài đến đầu gối, cổ áo hình chữ nhật và khăn trùm đầu có màu trắng, gấp chéo hình tam giác.

Thể lệ hát được quy định khá chặt chẽ, tốp hát cùng giới (nam hoặc nữ) thường là những người cùng lứa tuổi, không hát với người trong gia đình, họ tộc (anh em ruột, chồng, anh em chồng, chị dâu, em dâu...). Mọi người cho rằng thú vị nhất là hát với người làng bên. Đã ra đến hội và đi hát, tất cả các ông chồng hay bà vợ không được ghen khi thấy vợ (hay chồng) mình cầm tay người khác để hát (vì có tục khi hát thường nắm cổ tay nhau). Đó dường như là một “hành lang pháp lý” của luật tục để bảo vệ cho người tham gia hát đúm.

Khi hát, bạn hát (đặc biệt là nam) không được chọn các từ có nghĩa khó

hiểu cho bạn hát của mình. Khi ứng đối không được, bạn hát có thể nhờ người trong tốp hát của mình ứng đối giúp, sau đó họ lại có thể tiếp tục cuộc hát, người hát không được dừng hát giữa bài (khổ thơ đối), nếu dừng sẽ bị phạt: phải mời những người đi hát uống rượu, ăn quà...

Cuộc hát tuân thủ theo các bước (hát) sau:

- Mở đầu có các chặng hát gặp, hát chào, hát mời trầu... Giai đoạn này được coi là thủ tục làm quen, thăm hỏi danh tính, đưa ra những quy định và thể lệ cuộc hát.

- Giai đoạn giữa: là trung tâm của các cuộc hát đúm và nó có thể kéo dài hay ngắn tùy thuộc vào cảm hứng của người hát. Nó bao gồm các chặng: tỏ tình, đối-đáp, hát họa, hát thách cưới... Đây là lúc trai gái bày tỏ tình cảm với nhau và thử tài nhau.

- Giai đoạn kết, hay gọi là hát chia tay: đây là lúc trai gái thể hiện sự lưu luyến của mình với đối phương và họ có thể hẹn nhau vào mùa hát năm sau.

Có thể nhận thấy hát đúm của người Thổ được đặc trưng bởi đạo cụ là quả đúm^(*) trong khi diễn xướng. Vào trước Tết, mỗi cô gái thường tự làm cho mình một quả đúm và vào ngày hội cô gái sẽ ném sang cho người con trai mà mình thích. Đó là một sự thỏa thuận, một tín hiệu yêu thương được người con gái gửi tới bạn hát của mình.

^(*) Quả đúm được người con gái may trước Tết, nó được gói trong một tấm vải nhỏ hình vuông, mỗi cạnh dài khoảng 10cm. Bên trong quả đúm được nhồi cát và cắm xay để khi ném vừa nhẹ lại không bị gió cản. Sợi dây nối với giữa quả đúm được làm bằng dây gai hoặc sợi bông dài khoảng 1m, được khâu thêm các mảnh vải xanh, đỏ, vàng cho sắc sảo.

Thường thì cả tốp nam, nữ cùng chứng kiến các “đại diện” của “bên mình” hát đối với người “bên kia”, và vừa hát vừa tung quả đúm về phía đối phương. Khi vào cuộc hát, bao giờ câu hát (khổ thơ) chúc tết cũng là lời hát khởi đầu. Lần lượt từng người trong hai nhóm nam nữ có thể hát những câu chào mừng để làm quen, nhưng người hát sau không được hát trùng với lời ca của người hát trước. Bài bản lời ca dường như có sẵn, thể thơ được dùng để sáng tạo vào lời hát là thể song thất lục bát hoặc thể lục bát, một số bạn hát giỏi ứng đối có thể “sáng tác” thêm, cứ như thể một số bài bản được bổ sung thêm lời thơ (hát) theo thời gian. Hoặc, qua những cuộc hát hàng năm giữa các làng với nhau, các cá nhân tự làm phong phú thêm lời ca của mình và truyền dạy cho các bạn cùng nhóm.

Những cuộc hát đúm diễn ra trong không gian của ngày tết và được tổ chức ở các sân bãi của chùa, đình trong xã Yên Lễ. Khi ấy làn điệu của nó cũng chậm rãi để phù hợp với tâm trạng cũng như không khí của cuộc giao duyên. Trong hát đúm ở Yên Lễ còn có một hình thức riêng là hát trống chiêng. Đây là một hình thức được tổ chức trong đình, vào lễ cầu phúc và chỉ những đôi trai gái tài năng nhất mới được thể hiện. Trong các ngày hội đình Thi, đình Thắng trong xã, làng xóm sẽ cử ra vài đôi trai gái để thể hiện các bài hát đúm trước sự chứng kiến của dân làng, quan lại. Khi ấy, nam đứng một bên đánh trống, nữ đứng đối diện gõ 4 chiếc chiêng với các âm thanh khác nhau. Trong cuộc hát, nam sẽ đánh trống và nữ đánh chiêng để tạo ra một âm thanh với nhịp điệu nhanh hơn hát đúm ngày thường, và họ chỉ được hát những bài hát chúc tụng, ca ngợi quê hương, làng

xã. Ở đây hát trống chiêng mang tính chất của một hình thức hát thờ, hát của đình mà chúng ta vẫn thường thấy ở quan họ, hát xoan hoặc châu văn.

** Ca từ trong hát đúm*

Là một loại hình dân ca gắn bó lâu đời với người Thổ, hát đúm đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Việt Nam. Những lời ca trong hát đúm đã vận dụng tài tình những câu thơ lục bát, thơ bảy chữ, song thất lục bát... để làm cảm hứng sáng tạo. Trong thời kỳ hình thành và phát triển, lời ca trong hát đúm chỉ là sự ứng vận những cặp từ, vốn từ đã có sẵn trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, cộng với tư duy liên tưởng phong phú (Nguyễn Văn Huyền, 2002, tr.119). Về sau, với sự phát triển mạnh mẽ của nền văn học thế kỷ XV, thơ ca đạt ở trình độ đỉnh cao thì những lời ca trong hát đúm lại có một bước chuyển mình mới. Những người đi hát đúm ai cũng biết vài câu, đến vài trăm câu thơ nổi tiếng trong Chinh phụ ngâm, truyện Kiều, Nhị Độ Mai,... để làm vốn từ khi hát. Tuy nhiên, đôi khi họ cũng có sự “tam sao thất bản” trong bài hát của mình, cũng có khi họ giữ nguyên những bài thơ đó để hát, miễn sao phù hợp với bối cảnh và có thể ứng đáp được.

** Giá trị nhân văn của hát đúm*

Trước đây ở cộng đồng người Thổ xã Yên Lễ, hát đúm là một loại hình dân ca, một sân chơi dành cho nhiều người. Bởi tính dân dã trong lời ca, làn điệu thì chỉ có một, nên trong khắp xóm làng ai cũng biết hát, không ít thì nhiều. Người có chất giọng tốt thì chú tâm luyện tập nhiều bài hát, còn người không có giọng thì cũng cố gắng biết vài câu để đôi khi ngồi hát. Trong ngày hội làng, xung

quanh những đám hát là những người theo dõi, phần nhiều là phụ nữ, đàn ông đã nhiều tuổi hoặc những chàng trai cô gái mới lớn. Họ đứng xung quanh những đám hát và có nhiệm vụ nhắc lời, gợi ý cho người đang thi tài bên trong, và được gọi là những “người xui hát”. Tất nhiên họ cũng là một thành phần tham gia để làm cho đám hát vui hơn, kéo dài được lâu hơn. Nhìn ở góc độ này, có thể thấy hát đúm là một nét sinh hoạt của cả cộng đồng, người ta không chỉ hát đúm mà còn đi chơi đúm.

Sau mùa chơi xuân hát đúm, trong làng xã lại có những lời đồn thổi rằng có đôi yêu nhau, có đám chuẩn bị ăn hỏi... Các chàng trai cô gái truyền tai nhau với sự khâm phục, ngưỡng mộ, đặc biệt là những chàng trai cô gái mới lớn. Đi hát đúm và chơi hội xuân là cơ hội để họ đi tìm tình yêu cho mình, nó như một nhu cầu trong đời sống văn hóa của người Thổ nơi đây. Nội dung trong các cuộc hát thường xoay quanh chủ đề tình yêu, vợ chồng. Khi các chàng trai cô gái hát với nhau với những lời ca yêu thương, bay bổng, người ngoài nghe sẽ nghĩ họ là một cặp đôi thực sự.

Trong hát quan họ, liền anh, liền chị không được lấy nhau, thì hát đúm lại là cơ hội để những người hát nên vợ nên chồng. Họ hẹn ước, thề thốt cùng nhau và trao nhau những vật phẩm làm tin. Đôi khi đó là cái khăn mùi xoa mà chàng trai đã chuẩn bị trước khi đi hội, cũng có khi là cái nón của cô gái, hay những miếng trầu mà cả hai đã chuẩn bị sẵn.

Trong khắp các làng quê của người Thổ trước đây, hát đúm là một hình thức dân ca đối đáp giao duyên rất phổ biến. Nó thường được diễn ra vào mùa xuân và mùa thu, khoảng thời gian

quan trọng của các cư dân làm nông nghiệp. Hát đúm ở đây đã vượt ra ngoài những lời ca bình thường, nó trở thành một thứ “âm nhạc của cuộc đời”, một sinh hoạt tín ngưỡng trong đời sống của người Thổ ở Yên Lễ.

2. Một số đánh giá và đề xuất

Hiện nay, trong đời sống người Thổ ở Yên Lễ, hát đúm đã bị mai một và chỉ còn ở thế hệ người cao tuổi, trung niên. Trải qua chiến tranh và những thay đổi mạnh mẽ trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, hát đúm bị coi là không còn phù hợp với nhịp sống đương đại và đang đứng trước nhiều thách thức, nhất là khi không gian diễn xướng của nó như ở đình, chùa... cũng không còn nhiều. Hiện nay, vào các dịp lễ hội diễn ra tại đình Thi hoặc vào dịp Tết Nguyên Đán, chính quyền xã Yên Lễ cũng vận động các thành viên tích cực tham gia biểu diễn hát trống chiêng để tô điểm cho phong trào văn nghệ. Tuy nhiên, trong nhận thức của nhiều người Thổ, hình thức hát trống chiêng chỉ còn là một nghi lễ nhằm khai mạc lễ hội cũng như bắt đầu ngày tết. Những lời ca của hát đúm cũng chỉ được một số phụ nữ cao tuổi ghi chép một cách không hệ thống và ít được truyền bá tới cộng đồng. Thanh niên ở Yên Lễ rất tự hào về truyền thống văn hóa của mình, trong đó có truyền thống hát đúm, hát trống chiêng, nhưng để hát theo các cụ thì họ cảm thấy ngượng, lúng túng, và cho rằng lời ca cổ, lạc hậu, khó hiểu. Với nhận thức như vậy, thanh niên rất khó thuộc những lời ca cổ đó và càng ngày họ càng rời xa văn hóa truyền thống của mình. Điều này đang là một thách thức lớn đối với công tác bảo tồn, phát huy loại hình dân ca này trong đời sống người Thổ.

Trong cộng đồng người Thổ ở Yên Lễ hiện nay, vẫn còn nhiều người nhớ và thuộc các bài bản hát đúm, nhưng hầu hết họ đều đã trên 60 tuổi. Những làn điệu hát đúm họ còn lưu giữ chưa được sưu tầm đầy đủ và đang có nguy cơ mất dần. Bởi vậy việc sưu tầm bài bản những lời ca của hát đúm ở Yên Lễ là một việc làm cấp thiết mà các cấp chính quyền, cơ quan nghiên cứu cần quan tâm hơn nữa.

Hiện nay, một số công trình viết về người Thổ ở Như Xuân cũng có đề cập đến hát đúm, nhưng xem hát đúm chỉ đơn thuần là một hình thức hát dân ca. Quan niệm này đang làm cản trở quá trình nghiên cứu, sưu tầm. Theo chúng tôi, có thể khẳng định, hát đúm không đơn thuần chỉ là hát, mà bên trong nó là cả một hệ thống nghi lễ, sinh hoạt, luật tục văn hóa gắn với đời sống của người Thổ. Chỉ khi nhìn nhận như vậy thì việc nghiên cứu sẽ hấp dẫn hơn và thu hút được các nhà nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực khác nhau.

Hát đúm là một hình thức sinh hoạt văn hóa gắn với cộng đồng người Thổ ở Yên Lễ trong truyền thống. Muốn bảo tồn và phát huy hát đúm trong bối cảnh hiện nay, ngoài việc đưa nó vào các lễ hội, các chương trình biểu diễn văn nghệ thì cần xây dựng mô hình hát đúm gắn liền với đời sống cộng đồng. Ở đó hát đúm mới có thể trở thành hình thức sinh hoạt văn hóa thường nhật của người dân trong các buổi biểu diễn văn nghệ, trong các buổi hội họp làng xóm,... Chính quyền địa phương cũng cần khuyến khích các buổi sinh hoạt hát đúm với các lời hát cổ còn phù hợp với hiện tại. Cần thành lập các câu lạc bộ hát đúm tại địa phương. Tuy nhiên việc thành lập câu lạc bộ cũng nên giảm sự

can thiệp của chính quyền địa phương trong khâu quản lý, tổ chức □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Bé (1977), *Bước đầu tìm hiểu về người Thổ ở Như Xuân*, Thanh Hóa, Luận án tốt nghiệp đại học, Đại học Tổng hợp Hà Nội.
2. Ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Lễ (2011), *Lịch sử Đảng bộ xã Yên Lễ*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
3. Nguyễn Đỗ Hiệp (2013), *Hát đúm của người Việt ở Bắc bộ*, Luận án tiến sĩ văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Văn Huyền (2002), *Hát đối của thanh niên nam nữ ở Việt Nam*, Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Kính (2006), *Thi Pháp ca dao*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phạm Hoàng Mạnh Hà, Trần Thị Liên (2012), *Đời sống văn hóa các dân tộc ở Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
7. Vũ Loan (2001) *Hát đúm thủy Nguyên* - Văn hóa văn nghệ dân gian Hải Phòng, Nxb. Hải Phòng, Hải Phòng.
8. Phạm Lê Hòa, Đỗ Lan Phương (2001), “Hát đúm Phả Lễ - Thủy Nguyên - Hải Phòng”, *Văn hóa nghệ thuật* (7), tr.46-53.
9. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (1997), *Kho tàng điển xướng dân gian Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.